

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT
MIỀN NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất miền Nam được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Chi nhánh Công ty Vật tư Xuất nhập khẩu Hóa chất tại thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Vật tư Xuất nhập khẩu Hóa chất thành Công ty Cổ phần.

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007366, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 05 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thay đổi lần 05 với mã số 0305083191 ngày 23 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 38 361 144
- Fax : (028) 38 368 439

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Thủ Đức Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Km 13,6 Xa lộ Hà Nội, Khu phố 3, Phường Hiệp Phú, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Biên Hoà Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Khu công nghiệp Biên Hoà 1, đường số 3, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Mua bán hóa chất – nguyên liệu hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phân bón;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: cho thuê kho bãi, văn phòng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Mua bán vật tư – máy móc – thiết bị phục vụ ngành nông ngư nghiệp;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Bùi Thị Thanh Giang	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Lưu Thanh Tùng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Dương Phước Nam	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Diệu Hoa	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Dương Thanh Trang	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Tiến Khang	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Bà Đỗ Thị Lệ	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017
Ông Trần Thắng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2017

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lưu Thanh Tùng	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2017
Ông Dương Phước Nam	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2012

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lưu Thanh Tùng (bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.


Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Thay mặt Ban Giám đốc 



Lưu Thanh Tùng

Ngày 31 tháng 7 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0501/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 7 năm 2018, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Công ty đã công bố báo cáo tài chính năm 2017 được lập ngày 28 tháng 2 năm 2018, đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 2.0137/18/TC-AC ngày 28 tháng 2 năm 2018 vì lý do sơ xuất trong việc trình bày báo cáo, Công ty đã lập lại Báo cáo tài chính năm 2017 (xem thuyết minh số VIII.4).

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2018

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		118.397.643.107	122.903.106.700
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.765.794.481	5.768.217.952
1. Tiền	111		9.765.794.481	5.768.217.952
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.392.768.542	13.183.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	13.392.768.542	13.183.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.333.449.805	86.451.479.438
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	42.244.109.651	22.366.719.714
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	27.789.840.154	58.432.469.900
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	299.500.000	5.652.289.824
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		22.601.503.439	17.486.974.974
1. Hàng tồn kho	141	V.6	22.601.503.439	17.486.974.974
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		304.126.840	13.434.336
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		304.126.840	13.434.336
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
VND	B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		11.818.629.614	12.163.314.818
năm	I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
6.700	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
7.952	2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
7.952	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
-	4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
0.000	5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
-	6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
-	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
-	II. Tài sản cố định	220		1.192.629.614	1.537.314.818
0.000	1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.192.629.614	1.537.314.818
1.438	Nguyên giá	222		5.338.663.618	5.338.663.618
1.714	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.146.034.004)	(3.801.348.800)
1.900	2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	Nguyên giá	225		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
824	3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
-	Nguyên giá	228		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
974	III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
974	Nguyên giá	231		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
336	IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
336	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
-	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
-	V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.626.000.000	10.626.000.000
-	1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
336	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.8	10.626.000.000	10.626.000.000
-	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
-	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
-	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
-	VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
-	1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
-	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
-	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
-	4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		130.216.272.721	135.066.421.518

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		107.810.426.178	112.894.418.931
I. Nợ ngắn hạn	310		107.810.426.178	112.894.418.931
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	33.674.262.405	26.246.990.823
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	25.115.559.248	38.162.170.136
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	2.611.187.185	7.467.709.537
4. Phải trả người lao động	314	V.11	1.606.245.053	1.017.712.375
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	233.035.398	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.579.135.151	1.590.214.981
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	42.912.193.507	38.389.377.721
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	78.808.231	20.243.358
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
8.931	D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		22.405.846.543	22.172.002.587
8.931	I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	22.405.846.543	22.172.002.587
0.823	1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		9.418.700.000	9.418.700.000
0.136	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		9.418.700.000	9.418.700.000
9.537	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.375	2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
-	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
-	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		941.870.000	941.870.000
-	5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
-	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
4.981	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
7.721	8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.399.491.187	2.399.491.187
-	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
3.358	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
-	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.645.785.356	9.411.941.400
-	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.575.605.963	1.970.888.122
-	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.070.179.393	7.441.053.278
-	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
-	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
-	1. Nguồn kinh phí	431		-	-
-	2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
-	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		130.216.272.721	135.066.421.518

Người lập biểu

Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng

Hồ Hữu Châu

Lập, ngày 31 tháng 7 năm 2018

Giám đốc



Lưu Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	703.197.316.062	670.864.754.588
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		703.197.316.062	670.864.754.588
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	677.153.955.214	644.513.398.432
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.043.360.848	26.351.356.156
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.047.257.981	2.512.082.273
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.348.619.894	2.294.934.204
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.969.378.264	2.077.323.203
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	14.988.572.446	16.420.749.647
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.462.010.438	7.914.055.974
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.291.416.051	2.233.698.604
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.593.928.133	9.437.472.096
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.206.579.756	4.501.697
13. Lợi nhuận khác	40		387.348.377	9.432.970.399
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.678.764.428	11.666.669.003
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		608.585.035	2.386.798.186
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.070.179.393	9.279.870.817
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.022	9.696
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.022	9.696

Người lập biểu

Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng

Hồ Hữu Châu

Lập ngày 31 tháng 7 năm 2018

Giám đốc



Lưu Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		691.881.983.150	664.621.186.342
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(667.870.722.416)	(638.782.294.544)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.303.569.418)	(4.978.648.018)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.953.277.190)	(1.989.658.629)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(554.084.879)	(77.828.325)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		10.714.925.406	925.871.270
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(25.387.836.786)	(15.867.238.895)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.527.417.867	3.851.389.201
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(183.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		659.027.778	835.009.940
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		659.027.778	652.009.940

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền thu từ đi vay	33		193.027.308.787	199.162.453.812
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(188.521.148.942)	(201.979.252.469)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.695.366.000)	(941.870.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.810.793.845	(3.758.668.657)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.997.239.490	744.730.484
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.768.217.952	5.021.777.548
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		337.039	1.709.920
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	11.765.794.481	5.768.217.952

Người lập biểu



Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng



Hồ Hữu Châu

Lập, ngày 31 tháng 7 năm 2018

Giám đốc



Lưu Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán vật tư – máy móc – thiết bị phục vụ ngành công nông ngư nghiệp, hóa chất – nguyên liệu hóa chất (trừ hóa chất có tính chất độc hại mạnh), phân bón. Cho thuê kho bãi, văn phòng. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 36 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 37 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	292.504.821	156.492.245
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.473.289.660	5.611.725.707
Tiền đang chuyển		
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	2.000.000.000	
Cộng	11.765.794.481	5.768.217.952

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm tiền gửi có kỳ hạn từ 12 tháng trở xuống, chi tiết như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Vạn Hạnh	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức	3.392.768.542	3.392.768.542	3.183.000.000	3.183.000.000
Cộng (*)	13.392.768.542	13.392.768.542	13.183.000.000	13.183.000.000

(*) Toàn bộ các tài khoản tiền gửi này đã được sử dụng để thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại cùng Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh nhà Đông Hưng Thịnh 10.626.000.000 VND, tương đương 15% vốn điều lệ, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313947688 ngày 03 tháng 08 năm 2016 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.263.525.020</i>	<i>3.687.050.333</i>
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	1.989.339.000	3.487.517.000
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển	439.216.895	199.533.333
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	1.834.969.125	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>37.980.584.631</i>	<i>18.679.669.381</i>
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	14.980.257.964	
Công ty Cổ phần Thiên Sinh	3.611.824.994	2.850.315.996
Chi nhánh Công ty Cổ phần TICO	3.059.404.920	
Công ty TNHH Phát triển Cao su Phước Hòa – Kampong	1.406.747.150	3.705.467.330
Công ty Cổ phần Hóa mỹ phẩm Mỹ Hảo		2.932.215.531
Các khách hàng khác	14.922.349.603	9.191.670.524
Cộng	42.244.109.651	22.366.719.714

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>19.726.085.500</i>	<i>58.139.404.620</i>
Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển	19.722.416.500	58.130.941.000
Công ty Cổ phần DAP – Vinachem		8.463.620
Công ty TNHH MTV Dạm Ninh Bình	3.669.000	
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>8.063.754.654</i>	<i>293.065.280</i>
Công ty Liên doanh Hóa chất Soft - SCC	2.127.366.519	
Ciech Spolka Akcyjna Varsovia	2.896.056.156	
Các nhà cung cấp khác	3.040.331.979	293.065.280
Cộng	27.789.840.154	58.432.469.900

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>			5.179.900.260	
Phải thu Bà Nguyễn Thị Thanh				
Hương tiền thuê đất			5.179.900.260	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	299.500.000		472.389.564	
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	255.000.000		231.000.000	
Tạm ứng	34.500.000		168.485.000	
Ký cược, ký quỹ	10.000.000		10.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác			62.904.564	
Cộng	299.500.000		5.652.289.824	

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường ^(*)	17.918.951.449			
Công cụ, dụng cụ	2.000.000		2.000.000	
Hàng hóa	4.680.551.990		17.484.974.974	
Cộng	22.601.503.439		17.486.974.974	

^(*) Hàng đang đi đường đã được nhập kho tại Biên Hòa vào ngày 02 tháng 01 năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.478.462.928	2.860.200.690	5.338.663.618
Tăng trong năm			
Giảm trong năm			
Số cuối năm	<u>2.478.462.928</u>	<u>2.860.200.690</u>	<u>5.338.663.618</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Chờ thanh lý

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	2.388.891.254	1.412.457.546	3.801.348.800
Khấu hao trong năm	29.857.236	314.827.968	344.685.204
Giảm trong năm			-
Số cuối năm	<u>2.418.748.490</u>	<u>1.727.285.514</u>	<u>4.146.034.004</u>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	89.571.674	1.447.743.144	1.537.314.818
Số cuối năm	<u>59.714.438</u>	<u>1.132.915.176</u>	<u>1.192.629.614</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>32.416.208.650</i>	<i>17.704.805.246</i>
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	13.194.684.550	4.979.319.550
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	19.221.524.100	12.725.485.696
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>1.258.053.755</i>	<i>8.542.185.577</i>
Công ty Liên doanh Hóa chất Soft - SCC		8.022.666.643
Các nhà cung cấp khác	1.258.053.755	519.518.934
Cộng	<u>33.674.262.405</u>	<u>26.246.990.823</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Bảo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Người mua trả tiền ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Võ Hoàng Như Thảo	2.800.143.400	2.869.909.900
Võ Thị Thanh Thúy	1.653.528.000	2.901.756.000
Nguyễn Thị Kim Nhị		4.323.443.584
Các khách hàng khác	20.661.887.848	28.067.060.652
Cộng	25.115.559.248	38.162.170.136

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	114.255.712		10.368.502.346	(10.420.816.307)	61.941.751	
Thuế xuất, nhập khẩu		13.434.336	2.853.555.063	(2.886.736.632)		46.615.905
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.032.745.278		608.585.035	(554.084.879)	2.087.245.434	
Thuế thu nhập cá nhân	13.821.447		168.714.082	(213.122.364)		30.586.835
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	5.306.887.100		497.683.726	(5.569.494.926)	462.000.000	226.924.100
Các loại thuế khác			5.000.000	(5.000.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			2.685.625	(2.685.625)		
Cộng	7.467.709.537	13.434.336	14.504.725.877	(19.651.940.733)	2.611.187.185	304.126.840

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Trong đó, phân bón và phí bảo lãnh thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Thuế suất thuế giá trị gia tăng của hóa chất và dịch vụ khác là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.678.764.428	11.666.669.003
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	364.160.746	267.321.931
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	287.461.166	276.004.804
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm trước đã thực hiện năm nay</i>	76.699.580	68.016.707
- Các khoản điều chỉnh giảm		(76.699.580)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền có gốc ngoại tệ cuối năm nay</i>		(76.699.580)
Thu nhập tính thuế	3.042.925.174	11.933.990.934
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	608.585.035	2.386.798.186

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Vị trí đất	Diện tích	Mức tiền thuê
19 Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	1.926.90 m ²	324.000 VND/m ² /năm
130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	671.8 m ²	2.432.000 VND/m ² /năm từ 1/7/2017 - 31/12/2017 1.056.000 VND/m ² /năm từ 1/1/2017 - 30/6/2017
Km 13.6 Xa lộ Hà Nội, khu phố 3, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh	15.182 m ²	37.620 VND/m ² /năm

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	1.606.245.053	1.017.712.375
Cộng	1.606.245.053	1.017.712.375

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất phải trả	233.035.398	
Cộng	<u>233.035.398</u>	

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.282.764.100</i>	
Phải trả Bà Nguyễn Thị Thanh Hương (xem thuyết minh số V.5; VII.1a)	1.282.764.100	
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>296.371.051</i>	<i>1.590.214.981</i>
Kinh phí công đoàn	41.119.526	40.950.172
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	76.000.000	76.000.000
Tiền, vật tư, hàng hóa tạm mượn		1.223.300.000
Thuế TNCN tạm khấu trừ của người lao động	140.357.495	201.368.548
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	38.894.030	48.596.261
Cộng	<u>1.579.135.151</u>	<u>1.590.214.981</u>

14. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>42.723.010.183</i>	<i>37.864.814.790</i>
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức ⁽¹⁾	39.984.629.461	32.968.248.580
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh ⁽²⁾	2.738.380.722	4.896.566.210
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân (cán bộ nhân viên)</i>	<i>189.183.324</i>	<i>524.562.931</i>
Cộng	<u>42.912.193.507</u>	<u>38.389.377.721</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(1) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức theo Hợp đồng tín dụng số 028/2017-HDCVHM/NHCT947-HCMN ngày 28 tháng 4 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động, phát hành các loại bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh phân bón và hóa chất với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời hạn duy trì hạn mức là kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2017 đến hết ngày 22 tháng 6 năm 2017. Hạn mức cho vay là 40.000.000.000 VND. Khoản vay được thế chấp bằng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 4821/15-01-VH ngày 21 tháng 9 năm 2016 số tiền 10.000.000.000 VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh và hàng hóa tồn kho luân chuyển tại hợp đồng thế chấp số 41/2014-HDTCHHBS/NHCT947 ngày 05/11/2014

(2) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3974/17/HDTDHM-DN/005 ngày 13 tháng 4 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động kinh doanh phân bón và hóa chất với lãi suất được quy định trong từng khế ước nhận nợ. Thời hạn trả nợ của mỗi lần giải ngân từng hình thức cấp tín dụng được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng, kể từ ngày 13 tháng 4 năm 2017 đến ngày 13 tháng 4 năm 2018. Hạn mức tín dụng là 30.000.000.000 VND. Khoản vay

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

được đảm bảo bằng chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn PB 0016001 số tiền 3.183.000.000 VND tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	37.864.814.790	192.975.720.197		(188.117.524.804)	42.723.010.183
Vay ngắn hạn các cá nhân	524.562.931	51.588.590	16.655.941	(403.624.138)	189.183.324
Cộng	38.389.377.721	193.027.308.787	16.655.941	(188.521.148.942)	42.912.193.507

Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	20.243.358	70.484.719	(18.000.000)	72.728.077
Quỹ phúc lợi	(62.904.564)	70.484.718	(1.500.000)	6.080.154
Cộng	(42.661.206)	140.969.437	(19.500.000)	78.808.231

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	9.418.700.000	2.366.546.298	941.870.000	1.142.775.249	13.869.891.547
Lợi nhuận trong năm trước				9.279.870.817	9.279.870.817
Trích lập các quỹ trong năm trước		32.944.889		(68.834.666)	(35.889.777)
Chia cổ tức năm trước				(941.870.000)	(941.870.000)
Số dư cuối năm trước	9.418.700.000	2.399.491.187	941.870.000	9.411.941.400	22.172.002.587
Số dư đầu năm nay	9.418.700.000	2.399.491.187	941.870.000	9.411.941.400	22.172.002.587
Lợi nhuận trong năm				2.070.179.393	2.070.179.393
Trích lập các quỹ trong năm				(140.969.437)	(140.969.437)
Chia cổ tức năm nay				(1.695.366.000)	(1.695.366.000)
Số dư cuối năm nay	9.418.700.000	2.399.491.187	941.870.000	9.645.785.356	22.405.846.543

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	4.615.160.000	4.615.160.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	1.662.740.000	1.662.740.000
Bà Nguyễn Thị Diệu Hoa	1.662.740.000	1.662.740.000
Các cổ đông khác	1.478.060.000	1.478.060.000
Cộng	9.418.700.000	9.418.700.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	4.120.680.000	49%	4.615.160.000	
Các cổ đông khác	4.288.870.000	51%	4.803.540.000	
Cộng	8.409.550.000	100%	9.418.700.000	

16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	941.870	941.870
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	941.870	941.870
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	941.870	941.870

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 09/2017/NQ-ĐHCD ngày 12 tháng 5 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 1.695.366.000
• Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 140.969.437

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 51.287,59 USD (số đầu năm là 4.033,97 USD).

Ban nang noa
Công ty Cổ phần Bột giặt NET
 Bán hàng hóa
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình
 Bán hàng hóa
 Cung cấp dịch vụ
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển
 Phí bảo lãnh

21.028.311.000
 2.488.953.534
 322.341.818
 8.181.818
 439.216.895

30.924.332.120

429.054.624

470.356.880

2.866.530.785

199.533.333

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	676.843.646.707	644.334.918.385
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	310.308.507	178.480.047
Cộng	677.153.955.214	644.513.398.432

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	892.812.160	824.888.889
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	16.075.541	21.676.607
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	27.049.069	13.044.146
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		76.699.580
Chiết khấu thanh toán	293.733.316	675.357.879
Doanh thu hoạt động tài chính khác	817.587.895	900.415.172
Cộng	2.047.257.981	2.512.082.273

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.969.378.264	2.077.323.203
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	42.147.015	18.077.668
Chi phí tài chính khác	337.094.615	199.533.333
Cộng	2.348.619.894	2.294.934.204

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.211.722.749	4.069.651.350
Chi phí khấu hao tài sản cố định	125.226.077	231.571.575
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.651.623.620	12.119.526.722
Chi phí bốc xếp, vận chuyển	10.638.763.847	12.100.730.486
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	12.859.773	18.796.236
Các chi phí khác		
Cộng	14.988.572.446	16.420.749.647

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.037.232.929	2.191.350.710
Chi phí đồ dùng văn phòng	18.344.364	73.946.726
Chi phí khấu hao tài sản cố định	219.459.127	219.459.120
Thuế, phí và lệ phí	1.276.173.043	685.606.476
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.579.614.178	2.552.010.660
Các chi phí khác	2.331.186.797	2.191.682.282
Cộng	8.462.010.438	7.914.055.974

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ khoản góp vốn		9.225.355.532
Tiền từ khoản nộp hộ thuê đất	5.206.530.118	
Tiền điện, tiền nước cho thuê địa điểm	304.600.162	166.091.841
Tiền thu bồi thường		24.591.263
Thu nhập khác	82.797.853	21.433.460
Cộng	5.593.928.133	9.437.472.096

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê đất	5.206.530.118	3.924.932
Thuế bị phạt, bị truy thu		576.765
Chi phí khác	49.638	
Cộng	5.206.579.756	4.501.697

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản /suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.070.179.393	9.279.870.817
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(165.614.351)	(147.105.403)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(165.614.351)	(147.105.403)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.904.565.042	9.132.765.414
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	941.870	941.870
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.022	9.696

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	6.248.955.678	6.261.002.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	344.685.204	451.030.695
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.231.237.798	14.716.785.429
Chi phí khác	3.936.012.711	3.084.467.484
Cộng	23.760.891.391	24.513.285.668

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay của cá nhân nhập gốc	16.655.941	87.664.574
Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc	209.768.542	
Góp vốn bằng tài sản cố định		10.626.000.000
Nguyên giá tài sản đem đi góp vốn		9.188.934.273
Hao mòn lũy kế tài sản đem đi góp vốn		(7.864.250.870)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

tháng 1 năm 2017, căn cứ thông báo của Chi cục thuế Quận 5 về việc giảm đơn giá thuê đất và thông báo của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về thời gian nộp thuế kho Thủ Đức, Công ty đã ghi nhận giảm tiền thuê đất, đồng thời, phải trả lại Bà Hương số tiền: 1.582.539.433 VND. Công ty đã thực hiện bù trừ với số phải thu của Bà Hương trong năm 2017, số còn phải trả Bà Hương tại 31 tháng 12 năm 2017 là 1.282.764.100 VND (thuyết minh V.13).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.13.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	619.372.478	590.538.414
Tiền thưởng	408.614.936	331.835.000
Cộng	1.027.987.414	922.373.414

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hòa chất Việt Nam	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	Công ty con của Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bột giặt NET	Công ty con của Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển	Công ty con của Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Dạm Ninh Bình	Công ty con của Tập đoàn
Công ty Cổ phần DAP – Vinachem	Công ty con của Tập đoàn
Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem	Công ty con của Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Công ty con của Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Hóa chất Cần Thơ	Công ty con của Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	Công ty con của Tập đoàn
Công ty Cổ phần Supe Photphat và Hóa chất Lâm Thao	Công ty con của Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác trong năm nay như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam		
Chi trả cổ tức trong năm	830.728.800	461.516.000
Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình		
Mua hàng hóa trong năm	111.329.374.000	105.702.899.750
Chiết khấu thương mại được hưởng	742.696.500	
Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển		
Mua hàng hóa trong năm	230.211.133.250	251.659.840.250
Lãi đặt cọc tiền trước cho người bán	366.171.000	
Chiết khấu thương mại được hưởng	500.537.500	
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao		
Mua hàng hóa trong năm	132.548.415.509	108.623.250.308
Chiết khấu thương mại được hưởng	4.020.218.485	
Chiết khấu thanh toán được hưởng	305.933.316	

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.8.

2. Nợ tiềm tàng

Theo biên bản họp Hội đồng Quản trị số 03/17/BB-HĐQT ngày 29/11/2017 thông qua việc tạm dừng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với hai khu đất thuộc dự án đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh nhà Đông Hưng Thịnh. Trong trường hợp dự án bị ngưng hoàn toàn, Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - thành viên Hội đồng quản trị sẽ rút lại toàn bộ khoản tiền hỗ trợ thuê đất của kho 19 Nguyễn Biểu, Quận 5 phát sinh từ năm 2014 trở về trước và từ 2016 trở về sau; kho Thủ Đức, Quận 9 phát sinh từ năm 2015 trở về sau theo biên bản thỏa thuận số 494-2016/BTT ngày 03 tháng 3 năm 2016. Đồng thời Công Ty cũng phải ghi nhận giảm giá trị đầu tư hợp tác của 2 kho và phát sinh khoản lỗ tài chính tương ứng với giá trị hợp đồng hợp tác đầu tư số 0703/2016/HĐHTĐT ngày 07/03/2016.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

4. Các Thông tin khác

Công ty đã công bố báo cáo tài chính năm 2017 được lập ngày 28 tháng 2 năm 2018, đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán ngày 28 tháng 2 năm 2018, với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Tuy nhiên, do sơ xuất nên có sự chênh lệch số liệu giữa chi do điều chỉnh ghi nhận khoản góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh nhà Đông Hưng Thịnh. Do đó công ty đã lập lại Báo cáo tài chính năm 2017, với các chỉ tiêu thay đổi như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT MIỀN NAM

Địa chỉ: 130 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiêu 2017	Mã số	Số đã trình bày	Điều chỉnh	Số trình bày lại
Tài sản cố định	220	2.335.006.454	(1.142.376.840)	1.192.629.614
Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.626.000.000	10.626.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	750.923.866	1.860.263.319	2.611.187.185
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.022.425.515	(7.623.359.841)	9.645.785.356
Chi tiêu 2016				
Tài sản cố định	220	2.861.998.221	(1.324.683.403)	1.537.314.818
Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.626.000.000	10.626.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.607.446.218	1.860.263.319	7.467.709.537
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.970.888.122	7.441.053.278	9.411.941.400

Người lập biểu



Nguyễn Trọng Du

Kế toán trưởng



Hồ Hữu Châu

Lập, ngày 31 tháng 7 năm 2018



Lưu Thanh Tùng